

QUY HOẠCH THĂNG LONG - HÀ NỘI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

PGS. TS Phạm Trọng Mạnh*

Vấn đề bảo vệ môi trường đô thị không thể tách rời với quy hoạch phát triển đô thị Hà Nội và ngược lại, quy hoạch phát triển đô thị Thăng Long - Hà Nội không thể bỏ qua giải pháp bảo vệ môi trường.

1000 năm Thăng Long - Hà Nội, một quá trình đô thị hoá. Ông cha ta đã biết tận dụng các điều kiện tự nhiên cho việc phát triển đô thị, biết cải tạo và điều chỉnh các điều kiện tự nhiên không phù hợp với sự phát triển để có một đô thị ngày càng văn minh. Qua mỗi thời kỳ lịch sử, ông cha ta cũng đã biết tận dụng các điều kiện kinh tế - xã hội để xây dựng Thăng Long - Hà Nội chứa đầy bản sắc dân tộc, biết tận dụng văn hoá, truyền thống trong quá trình phát triển đô thị.

Ngày nay, chúng ta cần kế thừa kinh nghiệm xây dựng đô thị Thăng Long - Hà Nội của ông cha, đồng thời tiếp thu, tiếp cận nền văn minh khoa học công nghệ, văn minh trong quản lý đô thị để xây dựng một Thăng Long - Hà Nội có sức sống mới, xứng tầm với thời đại, xứng tầm với Thủ đô của dân tộc Việt Nam gần trăm triệu dân. Những kinh nghiệm, những công nghệ mới, những văn minh mới trước tiên cần áp dụng ngay trong phương án quy hoạch phát triển đô thị Hà Nội tầm nhìn 2050, để từ đó chúng ta lấy quy hoạch đô thị làm cơ sở, làm chỗ dựa cho quá trình đô thị hoá Thủ đô Thăng Long - Hà Nội.

1. Khái quát thực trạng môi trường Hà Nội trong quá trình phát triển đô thị

** Sơ lược lịch sử phát triển*

Qua nhiều thế kỷ đô thị hoá, vùng đất Thăng Long trở thành trung tâm của đất nước trong 1000 năm qua. Sự phát triển của Thăng Long - Hà Nội gắn liền với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội ở từng giai đoạn lịch sử.

Ngay trong quá trình phát triển đô thị Thăng Long - Hà Nội, ông cha ta đã biết tận dụng những điều kiện tự nhiên (sông suối, ao, hồ...) hiện có phục vụ cho việc ăn ở, làm việc và nghỉ ngơi, giải trí; đồng thời đã cải tạo những yếu tố thiên nhiên bất lợi để phục vụ

* Bộ Xây dựng.

lợi ích cuộc sống (đắp đê, đào sông ngòi...). Đó chính là hành động bảo tồn sinh thái, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện vi khí hậu đô thị mà chính chúng ta cần kế thừa, cần học tập.

1.1. Thực trạng quy hoạch phát triển đô thị và bảo vệ môi trường

Ngay từ năm 1959, Bộ Chính trị đã ra nghị quyết về quy hoạch cải tạo và mở rộng thành phố Hà Nội, quy hoạch Hà Nội phải có bộ mặt xứng đáng, phương châm cải tạo và mở rộng thành phố Hà Nội phải phục vụ nhiệm vụ trung tâm chính trị, văn hoá của cả nước, phục vụ công nghiệp, phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân lao động. Mở rộng diện tích Hà Nội từ 1.200 ha lên 2.000 ha. Một đồ án quy hoạch xây dựng Thủ đô được vạch ra với sự giúp đỡ của Liên Xô (cũ) [1]. Một phương án quy hoạch xây dựng phát triển Thủ đô được hình thành chứa đựng phương pháp luận quy hoạch đô thị mà đến nay chúng ta vẫn cần phải bàn bạc. Dựa trên quy hoạch đó mà nhiều khu xây dựng được hình thành như khu công nghiệp Thượng Đình, Minh Khai..., các khu nhà ở Nguyễn Công Trứ, Kim Liên..., các công viên Bảy Mẫu, Ba Mẫu... Tuy nhiên, cũng theo quy hoạch đó, nhiều công trình không thực hiện được, nhất là các công trình xử lý môi trường như nhà máy xử lý rác thải, nhà máy xử lý nước thải, hệ thống cống thu nước thải...

Kể từ đó đến nay, Hà Nội được xây dựng, phát triển theo quy hoạch và luôn được chỉnh sửa, điều chỉnh cho phù hợp với từng thời kỳ phát triển. Rất nhiều khu vực được xây dựng theo đúng quy hoạch nhưng cũng còn khá nhiều công trình, nhiều khu vực được xây dựng một cách tự phát hoặc buộc công tác quy hoạch xây dựng phải chạy theo, phải công nhận hiện trạng, phải “tôn trọng lịch sử”...

Hầu hết các phương án quy hoạch phát triển đô thị đều quan tâm đến sự hài hoà giữa con người và thiên nhiên, quan tâm đến môi trường theo hướng phòng tránh, làm giảm nhẹ thiên tai (đắp đê, tạo hành lang thoát lũ...), tôn tạo thiên nhiên như đào hồ: Bảy Mẫu, Ba Mẫu, Thành Công... Đồng thời các phương án quy hoạch đều tính đến việc khắc phục, làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường như quy hoạch hệ thống thu gom nước thải, bố trí nhà máy xử lý nước thải... hay tạo hồ sinh học để phục hồi môi trường như hồ Yên Sở.

Bên cạnh những thành tựu to lớn, công tác quy hoạch phát triển đô thị Hà Nội cũng còn một số tồn tại làm nhức nhối xã hội, làm tổn thương môi trường.

Vì nhiều lý do khác nhau mà trên thực tiễn chưa có được những công trình môi trường như phương án quy hoạch đã đặt ra. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, tốc độ đô thị hoá nhanh đã làm giảm thiểu diện tích mặt nước tự nhiên tới trên 50%, nhiều khu mới xây dựng chỉ thấy thấp thoáng bóng cây, nhiều khu phố úng ngập chỉ sau trận mưa vài chục phút, các dòng sông như Kim Ngưu, Sét, Lừ, Tô Lịch chuyển màu từ đục sang xám, từ xám sang đen vì mức độ ô nhiễm vượt quá mức cho phép có lúc, có nơi tới hàng trăm lần; chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải y tế làm ô nhiễm đô thị, ô nhiễm khu công nghiệp và đang gây ô nhiễm ngay cả ở nông thôn.

Thực tế, đô thị Hà Nội phát triển theo kiểu “vết dầu loang”.

1.2. Thực trạng quản lý môi trường Hà Nội

Quản lý môi trường một trong những yếu tố mang tính quyết định việc bảo vệ và phát triển môi trường đô thị, nhất là ở đô thị lớn như Hà Nội.

** Về cơ chế quản lý môi trường*

Để bảo vệ môi trường, chúng ta đã xây dựng hệ thống cơ chế từ Luật Bảo vệ môi trường đến điều lệ quản lý, quy tắc, quy chế... Hệ thống cơ chế này là công cụ hữu hiệu để quản lý và bảo vệ môi trường đô thị Hà Nội.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, thực tế đã chứng tỏ rằng cơ chế quản lý của chúng ta còn sơ hở, còn sót việc, chưa đủ mạnh để điều tiết các mối quan hệ kinh tế, xã hội có ảnh hưởng tới môi trường. Có những vụ việc gây ô nhiễm môi trường mà chúng ta thiếu công cụ pháp lý để xử lý, thậm chí còn đưa ra cả kỳ họp Quốc hội để bàn bạc.

** Về tuyên truyền và giáo dục*

Để bảo vệ môi trường, UBND thành phố Hà Nội đã xây dựng nhiều chương trình tuyên truyền, giáo dục về môi trường trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng, theo nhiều con đường, nhiều tổ chức... Tác dụng của công tác tuyên truyền giáo dục môi trường là người dân ngày càng có ý thức hơn về bảo vệ môi trường, đã vận động được nhiều tổ chức (phụ nữ, đoàn thanh niên, học sinh - sinh viên...) cam kết bảo vệ môi trường.

Trên thực tế vẫn còn một bộ phận nhân dân, đặc biệt là thanh niên có ý thức kém đã góp phần làm môi trường thêm ô nhiễm và suy thoái. Điều đó chứng tỏ rằng công tác tuyên truyền giáo dục vẫn chưa có kết quả cao. Chúng ta quá chú trọng việc tuyên truyền mà coi nhẹ việc giáo dục. Cần phải có hệ thống giáo dục để chỉ cho người dân biết được hành động nào là vi phạm Luật Bảo vệ môi trường, hành động nào vi phạm quy tắc ứng xử với môi trường....

** Về tổ chức quản lý môi trường*

Nhà nước đã quan tâm đặc biệt đến vấn đề bảo vệ môi trường cho nên từ trung ương đến địa phương đều có cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm quản lý môi trường.

Ở Hà Nội đã có Sở Tài nguyên Môi trường, dưới sở có các phòng chức năng, các phòng tài nguyên môi trường cấp quận (huyện), các công ty môi trường (công ty cấp nước, công ty thoát nước, công ty vệ sinh môi trường...). Bên cạnh đó, Hà Nội còn có cảnh sát môi trường.

Hệ thống tổ chức quản lý đã phủ kín địa bàn và có nhiệm vụ, chức năng điều hành quản lý môi trường như: ban hành các quy chế, điều lệ, quy tắc quản lý môi trường; tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác, xử lý nước thải...

Các cơ quan, tổ chức quản lý môi trường Hà Nội đã làm việc nhiệt tình, tận dụng hết khả năng nhưng vẫn chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tế. Cũng vì nhiều lý do khác nhau mà trách nhiệm về quản lý môi trường vẫn còn mờ nhạt, chưa rõ ràng, ít có cán bộ nào bị kỷ luật, cách chức vì phổ phường ngập lụt, vì nước thải, rác thải gây ô nhiễm.

** Về công tác kiểm tra và xử lý vi phạm*

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường được cảnh sát môi trường thành phố, UBND các cấp và các cơ quan chức năng quản lý môi trường thực hiện.

Chính việc kiểm tra diễn ra thường xuyên, liên tục đã góp phần bảo vệ môi trường Hà Nội xanh - sạch - đẹp.

Cũng do lực lượng quá mỏng, kinh phí hạn chế nên còn có nơi, có lúc những vi phạm môi trường chưa được kiểm tra và xử lý, rác xây dựng vẫn đổ ven đường, chất thải rắn vẫn xả xuống sông hồ...

1.3. Một số tồn tại và kinh nghiệm

** Mô hình quy hoạch phát triển đô thị và bảo vệ môi trường chưa thật sự hợp lý*

Thực tiễn cho thấy Hà Nội phát triển không hoàn toàn theo đúng phương án quy hoạch đã được lập (kể cả phương án quy hoạch xây dựng có sự giúp đỡ tận tình của chuyên gia nước ngoài), nhất là phần quy hoạch môi trường. Đô thị phát triển theo dạng “vết dầu loang” đã chứng tỏ hình thái ăn ở, làm việc kiểu “tiểu nông” đã thắng thế so với mô hình quy hoạch chức năng tập trung kiểu nền sản xuất “công nghiệp”. Đây là vấn đề lớn cần nghiên cứu vì nó ảnh hưởng trực tiếp, ảnh hưởng sâu sắc đến môi trường sinh thái đô thị. Chính cách xây dựng đô thị bám mặt đường, mặt phố đã làm cho mỗi ô phố trở thành trung tâm ô nhiễm môi trường mà đôi khi còn được gọi là “cái ung, cái nhọt” khó xử lý tại khu vực giữa ô phố. Quy hoạch xây dựng kiểu chức năng tập trung (thì đúng với lý thuyết quy hoạch) đã phê duyệt, rất hay, “rất đúng” nhưng chưa thực hiện được toàn vẹn, mà chỉ có nhà ở được quan tâm xây dựng, còn lại các công trình hạ tầng xã hội (bệnh viện, trường học...) và hạ tầng kỹ thuật (đường xá, cống rãnh...) ít được quan tâm xây dựng, nhất là các công trình đảm bảo môi trường thường bị bỏ rơi, thậm chí bị xâm lấn, chuyển đổi mục đích sử dụng.

** Việc tuyên truyền giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu*

Trong thực tế, việc tuyên truyền bảo vệ môi trường đôi khi còn hình thức, trống rỗng, thiếu thuyết phục, nhiều trường hợp quảng cáo hoặc phim ảnh còn có cảnh vi phạm môi trường.

Chính vì vậy cần phải đầu tư thích đáng cho công tác tuyên truyền môi trường và đặc biệt chú trọng việc giáo dục môi trường để nhân dân hiểu được đúng sai, yêu ghét... trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Đứng trước yêu cầu đô thị hoá nhanh như hiện nay, việc tuyên truyền giáo dục môi trường càng quan trọng hơn bao giờ hết.

** Cơ chế và tổ chức quản lý môi trường chưa đủ mạnh*

Hệ thống cơ chế quản lý môi trường đã phát triển, đã cơ bản là công cụ hữu ích cho quản lý môi trường nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót nhất là chế tài xử phạt chưa đủ mạnh, chưa đủ sức răn đe và điều chỉnh các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Chúng ta cần tích cực đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh cơ chế và phải có cơ chế phản ứng nhanh với vấn đề bảo vệ môi trường.

Hệ thống tổ chức quản lý môi trường còn yếu về chất lượng và thiếu về số lượng làm cho tình trạng vi phạm môi trường diễn ra khá tràn lan, khó kiểm soát. Vì vậy, trong thời gian tới cần có giải pháp củng cố tổ chức quản lý môi trường Hà Nội (kể cả điểm dân cư đô thị và điểm dân cư nông thôn).

** Xã hội hoá và sự tham gia của cộng đồng bảo vệ môi trường còn hạn chế*

Hiện nay, việc bảo vệ môi trường đô thị thường được coi là việc của Nhà nước và cũng chính vì nhận thức đó, hệ thống quản lý môi trường đô thị bị quá tải, thiếu kiểm soát và không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Bảo vệ môi trường Hà Nội cần được sự tham gia của các tổ chức, các doanh nghiệp và đặc biệt là cần sự tham gia của cộng đồng dân cư. Nếu biết phát huy nguồn lực này trong việc bảo vệ môi trường Hà Nội sẽ có thay đổi đáng kể.

2. Một số yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường trong phát triển đô thị Hà Nội

** Mối quan hệ hữu cơ giữa kinh tế - xã hội và môi trường trong quá trình phát triển đô thị*

Vấn đề cần đặt ra là vừa phải phát triển kinh tế, vừa phải cải thiện điều kiện xã hội và vừa bảo vệ môi trường. Đây là mục tiêu cho mọi phương án quy hoạch phát triển đô thị ở khắp mọi nơi, mọi lúc. Tuy nhiên, việc giải quyết vấn đề, việc tìm giải pháp khả thi lại là vấn đề rất phức tạp, nhất là đối với đô thị như Hà Nội hiện nay.

** Một số mô hình bảo vệ môi trường thường gặp*

Để bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường, giảm tải ô nhiễm, khắc phục rủi ro về môi trường, người ta tạo ra những khu vực, những quỹ đất đai, những “công trình” có chức năng bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường như bảo tồn và trồng cây xanh, bảo tồn và mở rộng mặt nước tự nhiên, xây dựng nhà máy (hoặc bãi chôn lấp) xử lý rác thải, nhà máy xử lý nước thải...

Những khu vực có chức năng chủ yếu là bảo vệ môi trường đó được quy hoạch, được hình thành theo 3 mô hình cơ bản là dạng tập trung, dạng phân tán và dạng hỗn hợp.

+ Mô hình tập trung

Các công trình tập trung có khả năng chuyên môn hoá cao, có khả năng ứng dụng công nghệ mới và cũng tiện lợi cho việc đổi mới công nghệ trong quá trình sử dụng, giá thành vận hành rẻ. Các công trình dạng này gồm có lâm viên, công viên cây xanh tập trung, vành đai xanh, hành lang xanh, nhà máy xử lý rác tập trung, nhà máy xử lý nước tập trung...

Mô hình tập trung thích hợp với nền sản xuất công nghiệp hiện đại nhưng ít phù hợp với nền sản xuất nhỏ, “tiểu nông”.

+ Mô hình phân tán

Ở loại hình này, thay vì các công trình môi trường tập trung với quy mô lớn, diện tích rộng (như ở mô hình tập trung) lại là nhiều công trình nhỏ lẻ, xen kẽ ở trong đô thị, quy mô nhỏ, diện tích chiếm đất nhỏ.

Mô hình phân tán có xu hướng phục hồi môi trường, giảm thiểu ô nhiễm gần nguồn phát sinh, giảm tải rủi ro môi trường tại chỗ, dễ đầu tư vì nguồn vốn nhỏ nhưng ít khả năng áp dụng công nghệ mới, khó khăn cho việc đổi mới công nghệ, hiệu quả đầu tư thấp, rủi ro môi trường cao.

Mô hình này, thích hợp với nền sản xuất nhỏ, mức độ công nghệ hoá thường thấp và kém hiệu quả đối với nền sản xuất công nghiệp hiện đại.

+ Mô hình hỗn hợp

Đối với một số trường hợp có thể quy hoạch xây dựng một số công trình môi trường tập trung, đồng thời vẫn áp dụng mô hình phân tán ở những khu vực đô thị thích hợp. Đây là mô hình sử dụng lồng ghép hình thức tập trung và phân tán theo kiểu xen kẽ hoặc theo kiểu nối tiếp.

Mô hình này thích hợp với nền sản xuất đang phát triển, có nhiều khả năng tiếp cận công nghiệp hiện đại trong tình trạng nền sản xuất nhỏ lẻ, manh mún.

2.1. Mối quan hệ biện chứng giữa công nghệ môi trường và quản lý môi trường

Ứng với mỗi loại công nghệ sẽ có một quy trình vận hành riêng đòi hỏi công tác quản lý phải phù hợp với nó. Vì vậy, đổi mới công nghệ thì buộc phải đổi mới quản lý. Trong nhiều trường hợp, công nghệ không thay đổi nhưng đổi mới quản lý vẫn mang lại hiệu quả cao hơn. Vì vậy, việc đổi mới quản lý diễn ra thường xuyên, liên tục để tìm kiếm mô hình quản lý hiệu quả nhất đối với công nghệ đó.

Kết quả của công tác bảo vệ môi trường đô thị đòi hỏi sự kết hợp hài hoà giữa công nghệ môi trường và quản lý môi trường. Hai yếu tố này phải tương thích với nhau mới đem lại hiệu quả mong muốn. Tính tương thích đó mang tính biện chứng giữa công nghệ và quản lý.

2.2. Trình độ phát triển kinh tế xã hội ảnh hưởng đến việc bảo vệ môi trường đô thị

+ Trình độ sản xuất ảnh hưởng tới môi trường

Công nghệ sản xuất, ý thức sản xuất, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường. Công nghệ càng lạc hậu ảnh hưởng tới môi trường càng nặng nề. Nền sản xuất nhỏ gây ô nhiễm môi trường lớn. Với nền sản xuất nhỏ, lạc hậu sẽ khó tiếp cận với công nghệ môi trường hiện đại, khó đầu tư, khó vận hành và bảo trì và chỉ thích hợp với mô hình bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường dạng phân tán, công nghệ thấp. Ngược lại, với nền sản xuất công nghiệp hiện đại sẽ thích ứng với mô hình công nghệ môi trường tập trung, tiên tiến.

+ Hình thức cư trú ảnh hưởng đến môi trường

Hình thức cư trú thường xuyên phù hợp với trình độ phát triển của sản xuất. Vì vậy, ở trình độ sản xuất nhỏ, lạc hậu sẽ ứng với hình thức cư trú lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường nặng nề, sức khoẻ người dân bị ảnh hưởng đáng kể. Thêm vào đó, ý thức bảo vệ môi trường sẽ kém đối với loại cư trú kém chất lượng. Ngược lại, nền sản xuất tiên tiến, hiện đại kéo theo hình thức cư trú văn minh, ý thức môi trường được cải thiện tạo thuận lợi cho việc bảo tồn, phục hồi môi trường sinh thái đô thị.

+ Lối sống, truyền thống văn hoá ảnh hưởng đến bảo vệ môi trường

Phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá cũng ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường đô thị. Nếp sống lạc hậu, nhiều hủ tục làm cho môi trường bị suy thoái, ô nhiễm môi trường thêm nặng nề. Và ngược lại, nếp sống văn minh vừa bảo vệ được môi trường, vừa ít gây ô nhiễm môi trường.

2.3. Xã hội hoá và cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường đô thị

Chúng ta đã có kinh nghiệm trong việc bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường qua phong trào “Tết trồng cây” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động từ năm 1959. Người đã chỉ rõ lợi ích của việc trồng cây và hàng năm, đầu xuân là có phong trào trồng cây do Bác phát động. Bác đã nói: “Mùa xuân là Tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập* – Tập 11, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, trang 358).

3. Giải pháp bảo vệ môi trường trong quy hoạch Hà Nội phát triển bền vững

Để có một Thăng Long - Hà Nội phát triển bền vững, chúng ta cần phải kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế, xã hội văn minh và môi trường trong sạch. Vì vậy, quy hoạch phát triển đô thị Hà Nội cần chú ý tới giải pháp bảo vệ môi trường ngay trong quy hoạch phát triển cả về công nghệ môi trường và quản lý môi trường.

3.1. Giải pháp công nghệ: chọn mô hình hỗn hợp

Mô hình hỗn hợp bao gồm: các công trình môi trường tập trung đan xen và nối tiếp với các công trình môi trường phân tán.

* Các công trình môi trường tập trung:

Đó là vành đai xanh, đô thị xanh, hành lang xanh... sẽ có điều kiện chuyên môn hoá cao, nhiều khả năng áp dụng công nghệ mới, hiệu quả đầu tư cao.

- Nên xây dựng "thành phố xanh" với việc tạo các hành lang xanh, chiếm 60-70% diện tích thành phố Hà Nội. Trong đó 40 - 45% là các vùng bảo tồn như: nông nghiệp sạch, dạng sinh học, di sản văn hoá... và 20 - 25% là các vùng phát triển dựa trên bảo tồn như: làng nghề, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí...

- Hình thành 7 khu chức năng về môi trường gồm:

- + Vùng bảo tồn và cải thiện môi trường
- + Vùng bảo tồn sinh thái
- + Vùng đệm môi trường
- + Vùng xử lý phục hồi môi trường
- + Vùng kiểm soát ô nhiễm môi trường đô thị
- + Vùng rủi ro môi trường
- + Vùng kiểm soát, không chế ô nhiễm môi trường nông thôn

* Các công trình môi trường phân tán

- Đan xen với các khu vực xử lý môi trường tập trung, cần phải hình thành các công trình xử lý môi trường phân tán nhằm bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường tại chỗ, ngay tại gần nguồn phát sinh ô nhiễm.

- Để hỗ trợ cho các công trình xử lý tập trung cần áp dụng giải pháp bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường ngay tại gần nguồn phát sinh ô nhiễm để nối tiếp, giảm tải cho các công trình tập trung.

Như vậy, các công trình môi trường tập trung và phân tán tạo nên hệ thống bảo vệ môi trường tổng thể bền vững và thân thiện với mọi hoạt động của đô thị.

3.2. Giải pháp quản lý môi trường: "Lấy dân làm gốc"

Mọi giải pháp quy hoạch phát triển đô thị đều hướng tới một đô thị văn minh hiện đại "bằng xương bằng thịt". Công tác quản lý môi trường trong phát triển đô thị giữ vai trò quyết định sự hình thành hệ thống bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường theo quy hoạch.

Việc lập ra phương án quy hoạch đô thị thường là rất khó khăn vì đòi hỏi kiến thức đa ngành, đa lĩnh vực. Nhưng triển khai và duy trì ý tưởng quy hoạch đó ra thực tế còn khó gấp nhiều lần. Công tác này, muốn thắng lợi thì phải dựa vào nhân dân và “lấy dân làm gốc” cho quá trình bảo vệ môi trường. Bác Hồ đã nói: “dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra” [2, 295].

Công tác quản lý môi trường cần quan tâm 3 ý tưởng sau: đơn vị cơ bản bảo vệ môi trường là chủ sử dụng đất, bảo vệ môi trường ngay từ nơi phát sinh ô nhiễm và quản lý quy trình công nghệ môi trường hiện đại.

** Đơn vị cơ bản bảo vệ môi trường là chủ sử dụng đất*

Chủ sử dụng đất ở đây chính là một cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, nông trường, lâm trường, hợp tác xã, tư gia... Mỗi chủ sử dụng đất có một quy trình sản xuất, sinh hoạt trên mảnh đất mà mình quản lý. Nơi đây có thể xảy ra ô nhiễm môi trường, có thể là nơi bảo vệ môi trường, có thể là nơi phục hồi môi trường.

Hệ thống tổ chức bảo vệ môi trường cần xem đây là đơn vị cơ bản để bảo vệ môi trường. Vai trò, chức năng, trách nhiệm cụ thể về vấn đề môi trường như thế nào phụ thuộc vào mục đích sử dụng đất của họ. Nếu chúng ta xác định đúng vai trò, chức năng và nhiệm vụ thì trách nhiệm về môi trường của “đơn vị” đó cũng sẽ được xác định rõ ràng. Trên cơ sở đó, hệ thống bảo vệ môi trường xem xét và quy định nghĩa vụ, trách nhiệm của đơn vị, đưa ra các cơ chế điều chỉnh các hành vi về môi trường cho từng “đơn vị” chủ sử dụng đất. Chẳng hạn, mỗi gia đình xây dựng một bể phốt đúng tiêu chuẩn thì nước thải xả vào cống thành phố sẽ đạt độ sạch tiêu chuẩn, dòng sông sẽ không đen, không ô nhiễm.

** Bảo vệ môi trường ngay từ nơi phát sinh*

Chúng ta đều biết, nếu nước thải sinh hoạt và công nghiệp được xử lý trước khi xả ra cống thoát nước thành phố thì có thể không cần xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung nếu chúng ta tìm biện pháp làm giảm tiếng ồn của động cơ giao thông tới dưới mức quy định thì sẽ không có nguồn ô nhiễm tiếng ồn trong giao thông...

Như vậy, chúng ta cần tổ chức bảo vệ môi trường, bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường ngay từ nơi phát sinh. Làm được điều này, chúng ta giảm tải ô nhiễm môi trường một cách đáng kể. Ngay cả việc cần trồng nhiều cây trong nội đô cũng cải thiện rõ nét điều kiện vi khí hậu đô thị. Từ đó, tránh được tình trạng trồng rừng ở Ba Vì, ở Sóc Sơn để cải thiện điều kiện vi khí hậu ở quận Ba Đình hay Hoàn Kiếm.

Tổ chức bảo vệ môi trường ngay từ nơi phát sinh là việc làm khó khăn, phức tạp nhưng chúng ta phát huy sự tham gia của cộng đồng, của nhân dân thì chắc chắn sẽ thành công. Hy vọng đến một lúc nào đó, mỗi người dân đô thị, mỗi người Hà Nội là một “chiến sỹ” trên mặt trận bảo vệ môi trường. Việc này từ chỗ xa lạ, dần dần trở thành thói quen và sẽ trở thành một yếu tố truyền thống văn hoá thanh lịch của người Hà Nội.

** Quản lý quy trình công nghệ môi trường hiện đại*

Hiện nay, chúng ta đang tích cực ứng dụng công nghệ môi trường hiện đại, bắt đầu từ việc đổi mới công nghệ sản xuất, lựa chọn công nghệ sạch, sau đó là ứng dụng những giải pháp tiên tiến để bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường.

Chẳng hạn như hiện nay, việc xử lý chất thải rắn đang có nhiều cố gắng. Cả nước hiện nay có 25 nhà máy xử lý chất thải rắn đang hoạt động hoặc sắp triển khai xây dựng sử dụng công nghệ trong và ngoài nước; có 25% bãi chôn lấp rác thải đúng quy trình, hợp vệ sinh (Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2010... của ngành Xây dựng - 7/2010). Riêng Hà Nội hiện nay đã có 2 nhà máy xử lý chất thải rắn đang hoạt động và có hiệu quả tốt.

Việc quản lý vận hành các cơ sở bảo vệ môi trường có công nghệ tiên tiến là việc làm cần thiết nhằm phát huy hiệu quả bảo tồn môi trường, phục hồi môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường. Chi phí cho công nghệ môi trường là khá lớn nhưng chúng ta phải tìm nguồn vốn để duy trì và tăng cường đầu tư theo hướng này để cải thiện môi trường Hà Nội.

3.3. Giải pháp bảo vệ môi trường lồng ghép trong phương án quy hoạch phát triển Hà Nội

Quy hoạch phát triển Hà Nội lấy ý tưởng “cân bằng” để xác định cấu trúc phát triển đô thị giảm sức ép môi trường lên đô thị trung tâm thì một trong những giải pháp tốt là xây dựng mạng lưới các đô thị vệ tinh, kết nối với đô thị trung tâm bằng hệ thống giao thông hướng tâm, giao thông vành đai và giao thông công cộng. Mật độ dân số các khu vực mới được giữ cân bằng dưới 8000 người/km².

Chú ý phát triển những vùng có điều kiện môi trường tốt, chưa bị tác động là phía tây và tây bắc, hạn chế phát triển các vùng có rủi ro môi trường cao như đô thị lõi, phía nam và đông nam trung tâm.

Để giữ cân bằng sinh thái, điều hoà khí hậu, giảm nhẹ ô nhiễm, tăng khả năng tự làm sạch môi trường cần có hành lang xanh ngăn cách giữa khu đô thị mới và khu đô thị cũ.

Về giao thông, phải tăng cường giao thông công cộng, nhất là xe bus nhanh, tàu điện không trực tiếp phát ra khí thải. Hà Nội sẽ phát triển công nghiệp sạch, khu công nghiệp xa trung tâm dân cư, cuối nguồn nước, cuối hướng gió chủ đạo, tránh đất nông nghiệp năng suất cao. Khu công nghiệp ở Hà Nội cần nghiên cứu khai thác khu phía Bắc và phía Tây để đáp ứng yêu cầu về môi trường.

Một số khu vực hạn chế phát triển nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) vì đã chịu ảnh hưởng nặng nề của ô nhiễm môi trường như khu vực dọc sông Nhuệ, Thanh Trì, Gia Lâm.

Như vậy, mọi ý tưởng bảo vệ môi trường đô thị Hà Nội phải được thể hiện ngay trong phương án quy hoạch phát triển. Các phương án phân bố đất đai, cân bằng đất đai đều có hướng tới việc dành quỹ đất xây dựng các công trình môi trường tập trung cũng như phân tán.

Đối với quy hoạch chung phát triển Thăng Long - Hà Nội tới 2030 và tầm nhìn 2050 cần thể hiện khá rõ các khu vực có quỹ đất phục vụ việc xây dựng và thiết lập các công trình môi trường tập trung. Chẳng hạn như: giải cây xanh, hành lang xanh, sông hồ có diện tích mặt nước lớn, các đô thị vệ tinh xanh...

Trên cơ sở phương án quy hoạch chung, cần tiến hành đánh giá tác động môi trường chiến lược.

Tóm lại, dù là quy hoạch chung hay quy hoạch chi tiết cũng cần lồng ghép ý tưởng bảo vệ môi trường ngay từ khi lập phương án. Sau đó tiến hành đánh giá tác động môi trường phương án chọn. Phương án duyệt phải là phương án bảo vệ môi trường tốt nhất.

Kết luận

Thăng Long - Hà Nội đã có 1000 năm tuổi, đã được các thế hệ cha ông dày công vun đắp, tạo dựng một đô thị văn hiến, anh hùng, thanh lịch. Ngày nay, do tốc độ đô thị hoá nhanh, do cơ chế quản lý chưa theo kịp thực tiễn và do một số lý do khác mà chúng ta chưa kiểm soát được môi trường Hà Nội. Tình trạng ô nhiễm môi trường đang diễn ra ở mức nặng nề, vượt quá các quy định an toàn.

Cùng với việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội, chúng ta lập quy hoạch phát triển đô thị Thăng Long - Hà Nội giai đoạn 2030 và tầm nhìn 2050. Phương án quy hoạch đảm bảo tính bền vững của đô thị và coi trọng giải pháp bảo vệ môi trường.

Giải pháp cần nghiên cứu ứng dụng chính là sự kết hợp hài hoà giữa các công trình môi trường tập trung có tính bài bản, chuyên nghiệp, hiện đại với các công trình môi trường phân tán phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam ở giai đoạn trước mắt, phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống, cách nghĩ và hành động của người Việt Nam. Trong đó, đặc biệt chú ý kế thừa di sản quý báu của dân tộc, của Chủ tịch Hồ Chí Minh là “lấy dân làm gốc”.

Giải pháp xã hội hoá và sự tham gia của cộng đồng vào việc bảo vệ môi trường là cần thiết như một xu hướng tất yếu. Công nghệ môi trường dạng phân tán (xử lý ô nhiễm tại nguồn phát sinh, đơn vị cơ bản bảo vệ môi trường là chủ sử dụng đất) phù hợp với khả năng quản lý của chúng ta. Bởi vì, phương án quy hoạch chỉ có sức sống với giải pháp quản lý môi trường thích hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS. Trần Hùng, *Thăng Long - Hà Nội mười thế kỷ đô thị hoá*, NXB Xây dựng, 1995.
2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, 2000.